

Tài liệu hướng dẫn cấu hình AC1200H

MỤC LỤC

1.	2
1.1. Hình ảnh thiết bị:.....	2
2.	4
2.1. PPPOE Mode	4
2.2. AP Mode	9
2.2.1. Bridge WAN	9
2.2.2. Bridge WIFI (Wifi Relay).....	14
2.2.3. DHCP Mode	15
3.	17

1. Tổng quan thiết bị

1.1 Hình ảnh thiết bị:

- **Ảnh mặt trước và trên:** Logo Huawei(1k trial)/Logo FPT(MassProduction), Nút SYNC và Đèn báo:
 - o **Sáng đỏ:** không có kết nối Internet
 - o **Sáng trắng:** có kết nối Internet



- **Ảnh mặt sau:**
 - o Có 3 cổng Ethernet 1Gb
 - o Cổng cắm nguồn 12V-1A

- Nút nhấn reset



- **Hình ảnh mặt đáy:**

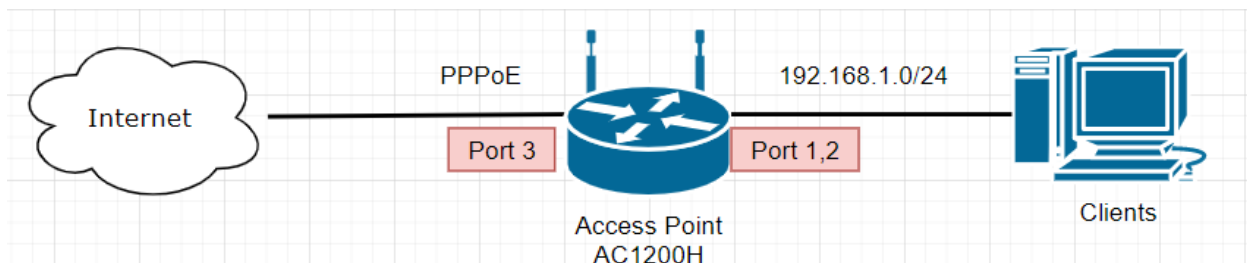
- Nhãn dán:
 - Bao gồm các thông tin về thiết bị: tên, điện áp sử dụng, số Serial Number, Mac-address, IP default-login, SSID...



2. Hướng dẫn cấu hình

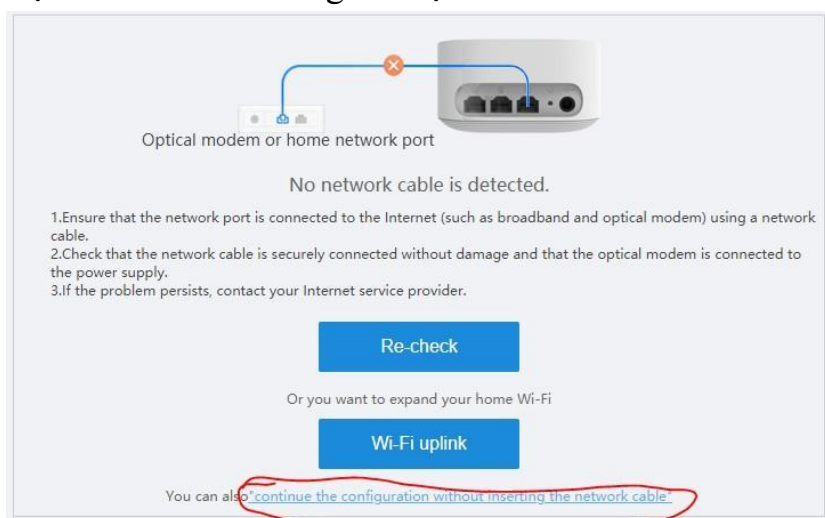
2.1 PPPOE Mode

Sơ đồ đầu nối:



Các bước cấu hình:

- Scan QR code trên nhãn hoặc access vào link: <http://192.168.101.1> để tiến hành cấu hình thiết bị. Sau khi reset sẽ có giao diện login như hình dưới. Click chọn như hình để vào giao diện chính



- Điền thông tin tài khoản/mật khẩu PPPoE của khách hàng và bấm Next

Your Internet access mode is

☒ PPPoE ☐ DHCP ☐ Wi-Fi uplink

Broadband Account

Broadband Password 

- Kế tiếp tới mục cấu hình SSID/Password Wi-Fi

Set your Wi-Fi name and password.

Dual-Band Steering ☒

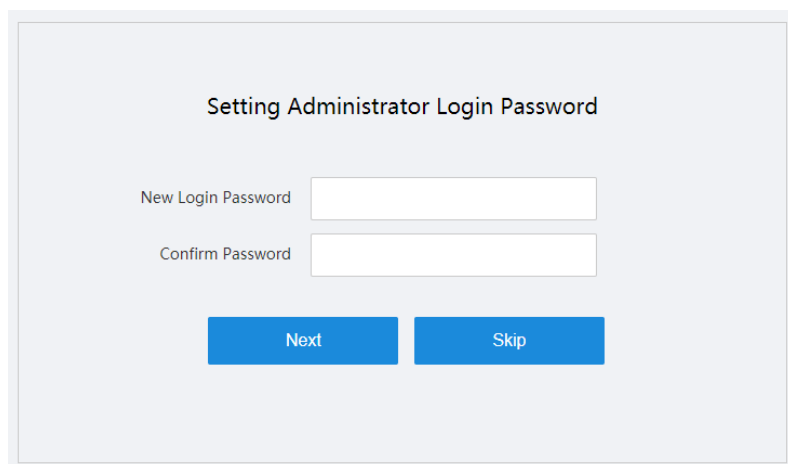
If the 2.4 GHz and 5G Wi-Fi frequency bands are used together, the device automatically selects a faster Wi-Fi frequency band. If this switch is turned off, the Wi-Fi frequency band can be set manually.

Wi-Fi Name

Wi-Fi Password 

To ensure network security, keep your password safe.

- Kế tiếp tới mục cấu hình Mật khẩu page-login.

A screenshot of a web form titled 'Setting Administrator Login Password'. The form has a light blue background and a thin border. It contains two text input fields: 'New Login Password' and 'Confirm Password'. Below the input fields are two blue buttons: 'Next' and 'Skip'.

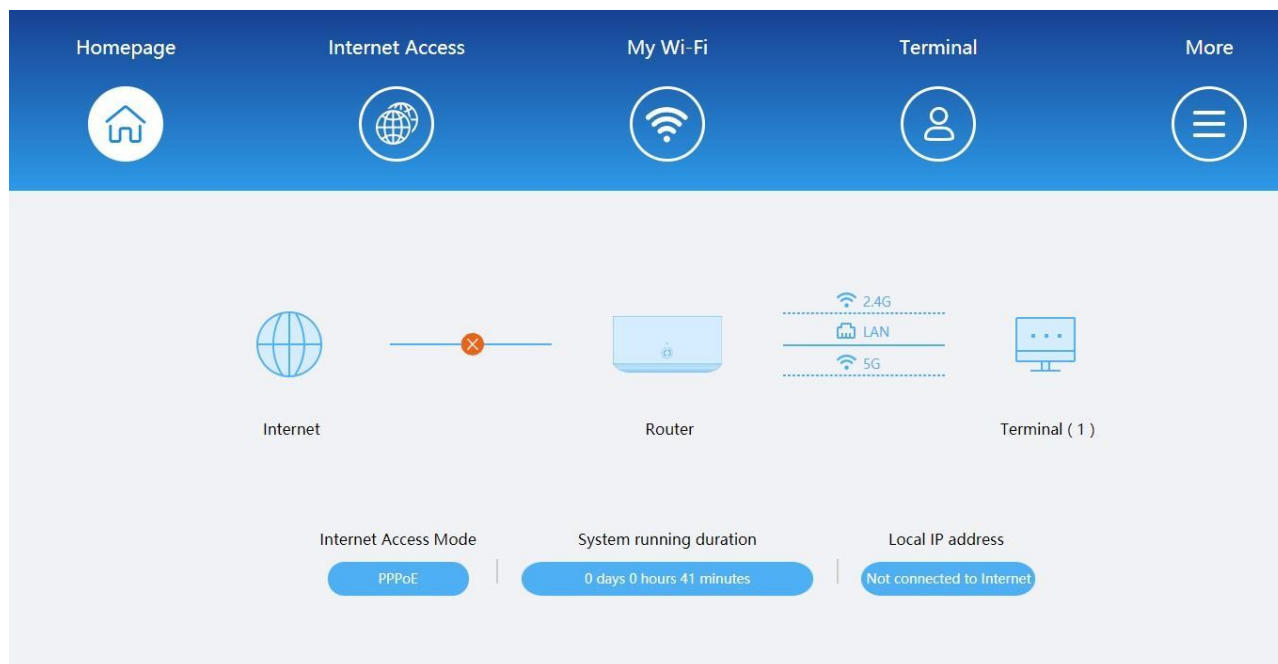
Setting Administrator Login Password

New Login Password

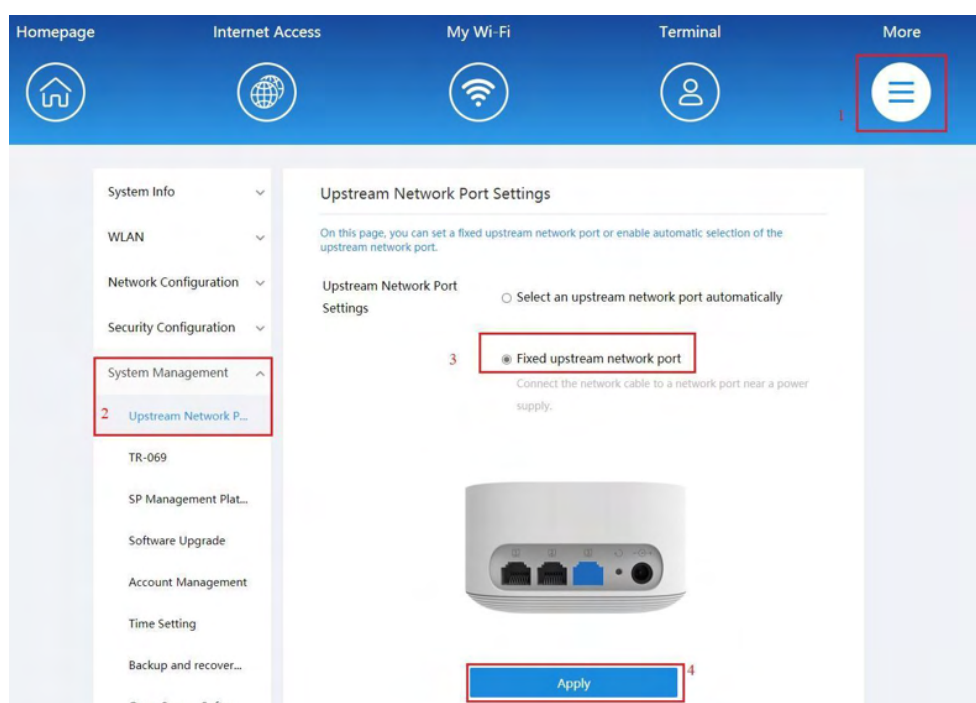
Confirm Password

Next Skip

- Nhấn Finish để hoàn tất và vào giao diện quản lý chính.



- Cấu hình cố định portUplink(Port WAN): Thực hiện theo thứ tự 4 bước ở dưới.



- Cấu hình IGMP để chạy IPTV

System Info

WLAN

Network Configuration 1

LAN Settings

WAN Configuration

DHCPv6 Server Conf...

DHCPv6 Static IP C...

DHCPv6 Information

DDNS Function

UPnP Function

2 IGMP Configuration

Security Configuration

Route Configuration

System Management

Maintenance Diagnosis

IGMP Configuration

On this page, you can set IGMP parameters. The IGMP function can be enabled on a WAN port only in gateway mode. After IGMP proxy is enabled in gateway mode, you can configure the IGMP proxy version, system robustness, general query interval, maximum response time to a general query, group-specific query interval, times of group-specific query, and maximum response time to a group-specific query.

3

Enable IGMP:

IGMP Mode:

Enable Bridge WAN Proxy:

PPPoE WAN Proxy Mode:

PPPoE WAN Snooping Mode:

IGMP Proxy Version:

Re-marked IP Precedence: (0-7)

Re-marked 802.1p Priority: (0-7)

Robustness: *(Range: 1-10; default: 2)

General Query Interval: *(Range: 1-5000; unit: s; default: 125)

Response Timeout Period: *(Range: 1-255; unit: 0.1s; default: 100)

Group-Specific Query Times: *(Range: 1-10; default: 2)

Group-Specific Query Interval: *(Range: 1-5000; unit: 0.1s; default: 10)

Group-Specific Query Response Timeout Period: *(Range: 1-255; unit: 0.1s; default: 10)

Startup Query Interval: *(Range: 0-5000; unit: 0.1s; default: 0; 0 indicates the 1/4 general query interval)

Startup Query Count: *(Range: 1-10; default: 2)

Unsolicited Report Interval: *(Range: 1-5000; unit: 0.1s; default: 100)

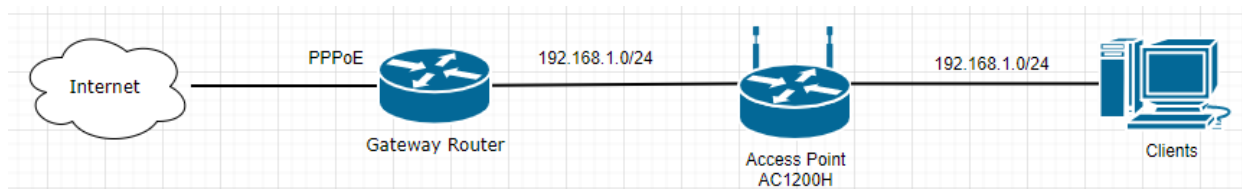
4

Apply

Cancel

2.2 AP Mode

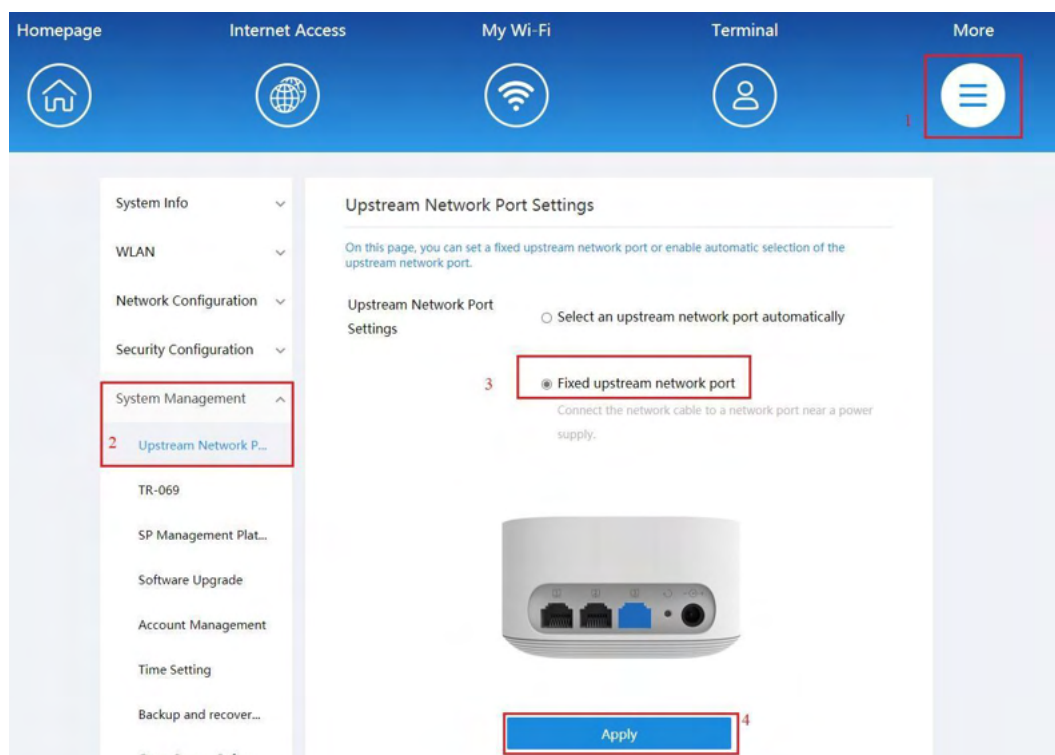
2.2.1 Bridge WAN



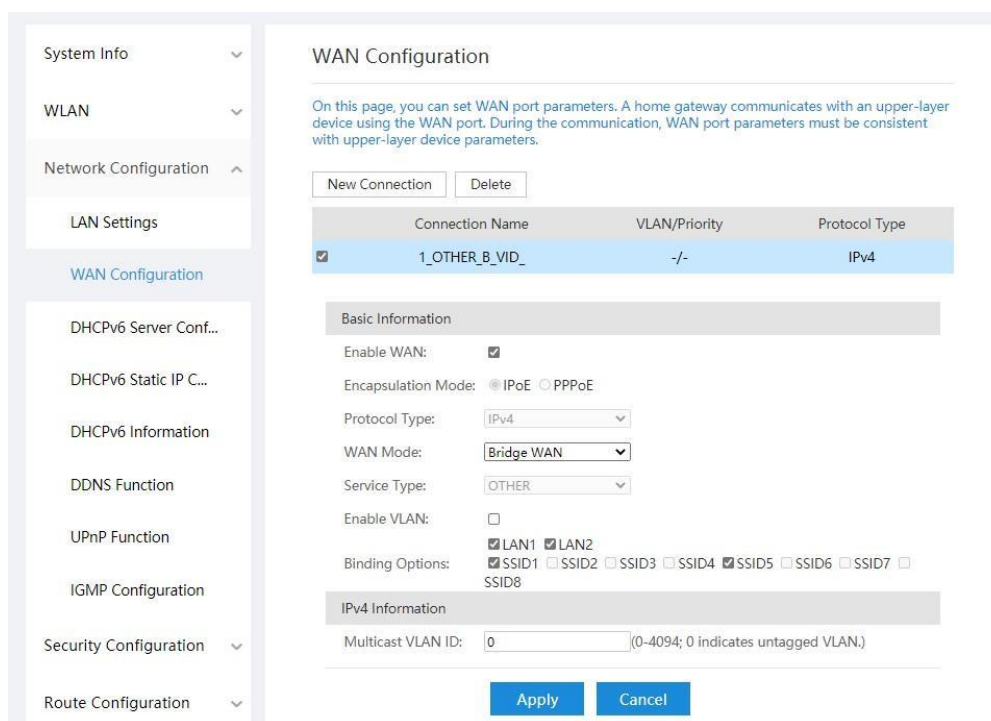
Ở chế độ này, thiết bị Access Point làm thiết bị trung gian chuyển tiếp DHCP từ Gateway Router cho Clients.

Thứ tự các bước cấu hình:

- Thực hiện cố định port Upstream:



- Thực hiện cấu hình WAN:
Delete WAN cũ. Chọn New Connection để tạo WAN mới và chỉnh các thông số như hình dưới



- Cấu hình IPTV:

System Info

WLAN

Network Configuration

LAN Settings

WAN Configuration

DHCPv6 Server Conf...

DHCPv6 Static IP C...

DHCPv6 Information

DDNS Function

UPnP Function

IGMP Configuration 1

Security Configuration

Route Configuration

System Management

Maintenance Diagnosis

IGMP Configuration

On this page, you can set IGMP parameters. The IGMP function can be enabled on a WAN port only in gateway mode. After IGMP proxy is enabled in gateway mode, you can configure the IGMP proxy version, system robustness, general query interval, maximum response time to a general query, group-specific query interval, times of group-specific query, and maximum response time to a group-specific query.

2

Enable IGMP:

Yes

IGMP Mode:

Snooping

Enable Bridge WAN Proxy:

Yes

PPPoE WAN Proxy Mode:

PPPoE

PPPoE WAN Snooping Mode:

IPoEAndPPPoE

IGMP Proxy Version:

V2

Re-marked IP Precedence:

(0-7)

Re-marked 802.1p Priority:

(0-7)

Robustness:

2

*(Range: 1-10; default: 2)

General Query Interval:

125

*(Range: 1-5000; unit: s; default: 125)

General Query Response Timeout Period:

100

*(Range: 1-255; unit: 0.1s; default: 100)

Group-Specific Query Times:

2

*(Range: 1-10; default: 2)

Group-Specific Query Interval:

10

*(Range: 1-5000; unit: 0.1s; default: 10)

Group-Specific Query Response Timeout Period:

10

*(Range: 1-255; unit: 0.1s; default: 10)

Startup Query Interval:

0

*(Range: 0-5000; unit: 0.1s; default: 0; 0 indicates the 1/4 general query interval)

Startup Query Count:

2

*(Range: 1-10; default: 2)

Unsolicited Report Interval:

100

*(Range: 1-5000; unit: 0.1s; default: 100)

3

Apply

Cancel

- Thực hiện tắt DHCP Server như hình dưới.

System Info

WLAN

Network Configuration 1

LAN Settings

WAN Configuration

DHCPv6 Server Conf...

DHCPv6 Static IP C...

DHCPv6 Information

DDNS Function

UPnP Function

IGMP Configuration

LAN Settings

On this page, you can set LAN parameters.

LAN IP address: 192.168.101.1

Enable the DHCP ☐

server:

IP Address Allocation 192.168.101. 2 -- 254

Range:

Lease: 3 days

Apply

Static IP address list

New Delete

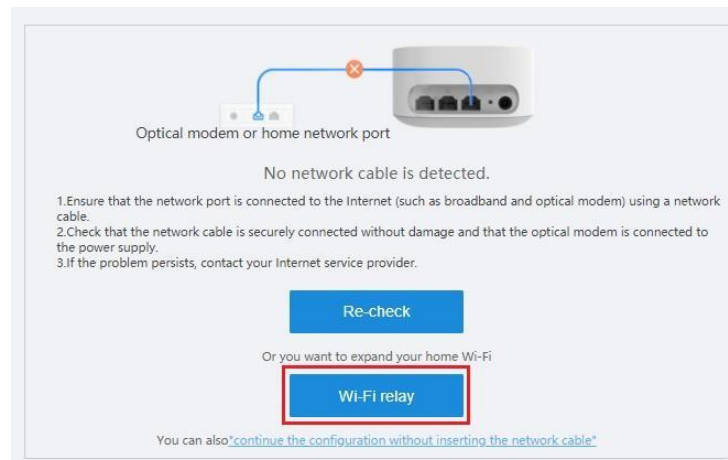
MAC Address	IP Address
--	--

- Trở lại trang chủ, bấm chọn restart thiết bị để hoàn tất.



2.2.2 Bridge WIFI (Wifi Relay)

- Chế độ này thiết bị Access Point AC1200H sẽ kết nối với Gateway Router thông qua tính năng WPS để tạo ra kết nối không dây giữa Gateway Router và AccessPoint.
- Nếu KHG sử dụng 2 thiết bị WA8021V5 (AC1200H) thì vẫn có thể vừa Mesh giữa 2 Accesspoint vừa kết nối WPS với Gateway Router để tạo ra mô hình không sử dụng dây LAN hoàn chỉnh.
- Cần reset với các thiết bị AC1200H cũ, không cần với thiết bị mới để vào phần cấu hình nhanh:



Chọn Wi-Fi Relay. Thiết bị sẽ scan các SSID có mở WPS, cần đảm bảo Wi-Fi trên Gateway Router đã mở tính năng WPS.

Your Internet access mode is

☐ PPPoE
 ☐ DHCP
 ☒ Wi-Fi relay

Select the Wi-Fi to be connected Re-scan

HP-Print-64-LaserJet Pro MFP WPA2-PSK	
FPT Telecom-C22E WPA/WPA2-PSK	
CMR_F60_5 WPA/WPA2-PSK	
00-97MA-new-cpu-2G WPA2-PSK	
FPT Telecom-EF60 WPA/WPA2-PSK	
FPT Telecom-7CCD WPA/WPA2-PSK	

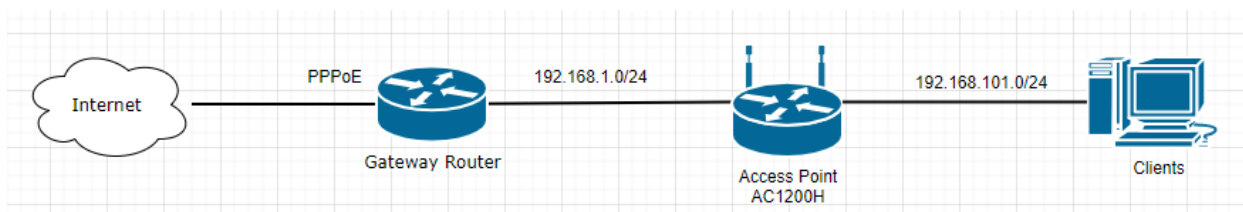
Wi-Fi Name:

Wi-Fi Password:

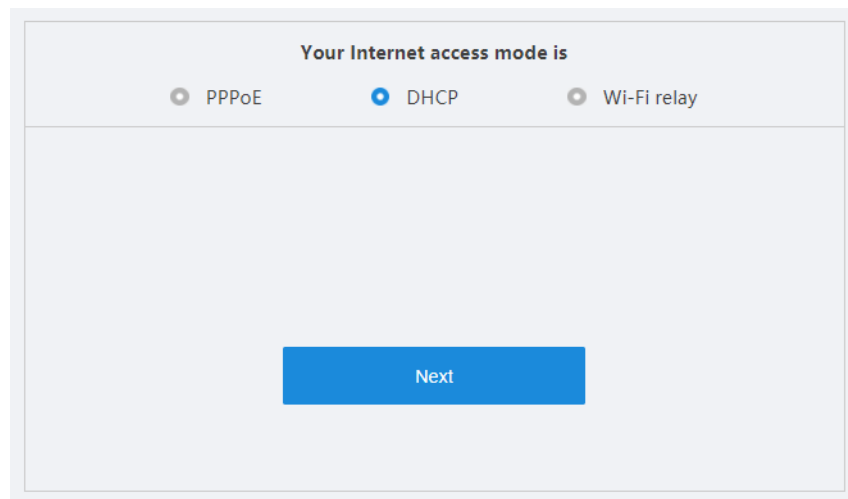
After the connection is set up, the Wi-Fi name and password of the local repeater are the same as those of the active router.

- Chọn đúng tên SSID cần mở rộng và nhập mật khẩu (mật khẩu đã cài trên Gateway Router) và bấm Next. Đèn tín hiệu chuyển qua sáng trắng là đã kết nối được với Gateway Router.

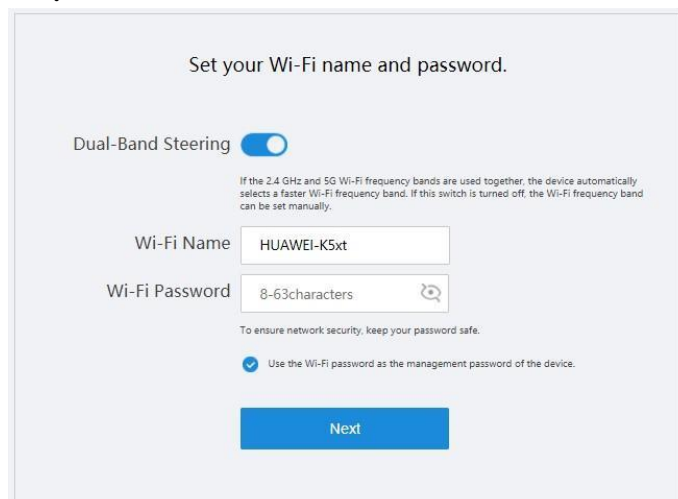
2.2.3 DHCP Mode



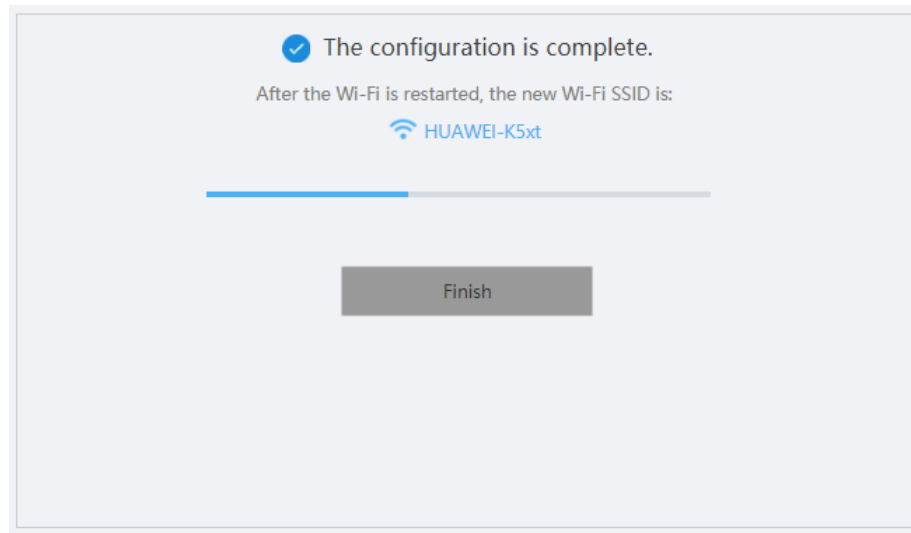
- Giống với PPPoE Mode, chỉ khác là không quay PPPoE trên thiết bị Access Point AC1200H mà WAN sẽ nhận IP DHCP cấp từ Gateway Router.
- Scan QR code trên nhãn hoặc access vào link: <http://192.168.101.1> để tiến hành cấu hình thiết bị. Sau khi reset sẽ có giao diện login như hình dưới. Click chọn như hình để vào giao diện chính



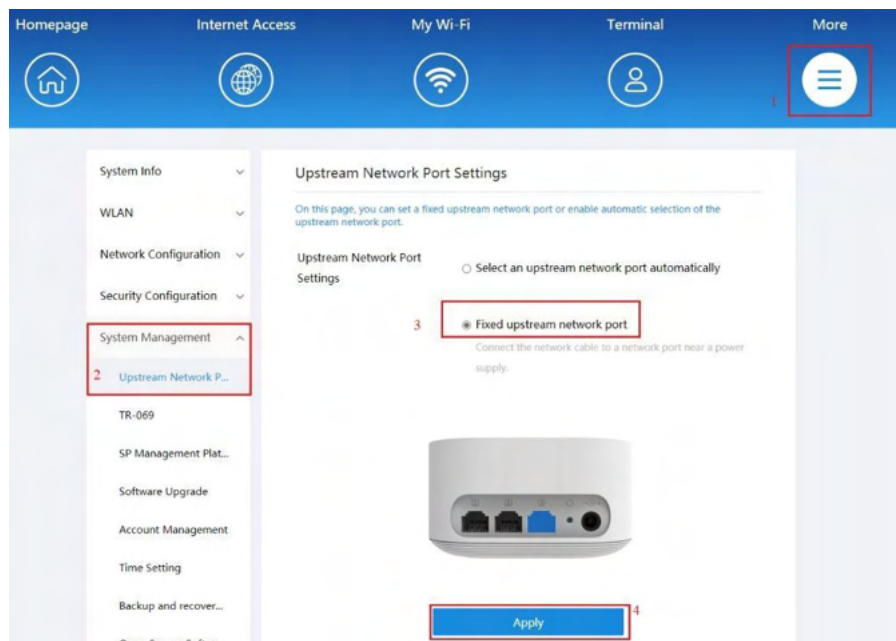
- Kế tiếp tới mục cấu hình Wi-Fi



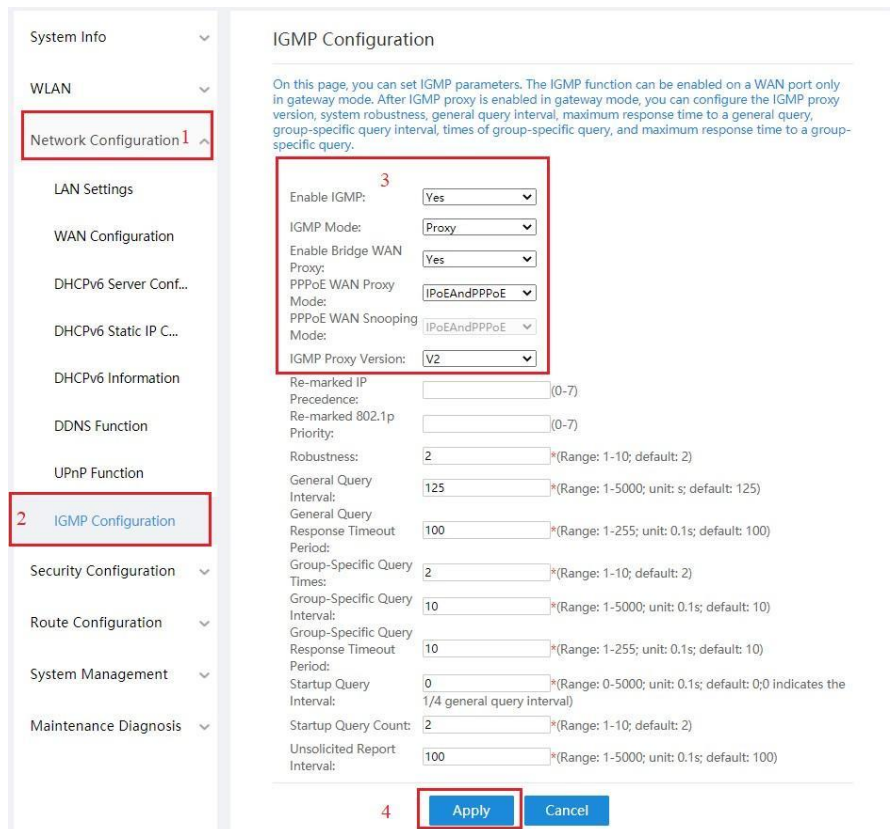
- Chờ loading và bấm Finish để hoàn tất.



- Thực hiện cố định port uplink



- Cấu hình IPTV :



IGMP Configuration

On this page, you can set IGMP parameters. The IGMP function can be enabled on a WAN port only in gateway mode. After IGMP proxy is enabled in gateway mode, you can configure the IGMP proxy version, system robustness, general query interval, maximum response time to a general query, group-specific query interval, times of group-specific query, and maximum response time to a group-specific query.

3

Enable IGMP: Yes

IGMP Mode: Proxy

Enable Bridge WAN Proxy: Yes

PPPoE WAN Proxy Mode: IPoEAndPPPoE

PPPoE WAN Snooping Mode: IPoEAndPPPoE

IGMP Proxy Version: V2

Re-marked IP Precedence: (0-7)

Re-marked 802.1p Priority: (0-7)

Robustness: 2 *(Range: 1-10; default: 2)

General Query Interval: 125 *(Range: 1-5000; unit: s; default: 125)

General Query Response Timeout: 100 *(Range: 1-255; unit: 0.1s; default: 100)

Period: Group-Specific Query Times: 2 *(Range: 1-10; default: 2)

Group-Specific Query Interval: 10 *(Range: 1-5000; unit: 0.1s; default: 10)

Group-Specific Query Response Timeout: 10 *(Range: 1-255; unit: 0.1s; default: 10)

Period: Startup Query Interval: 0 *(Range: 0-5000; unit: 0.1s; default: 0; 0 indicates the 1/4 general query interval)

Startup Query Count: 2 *(Range: 1-10; default: 2)

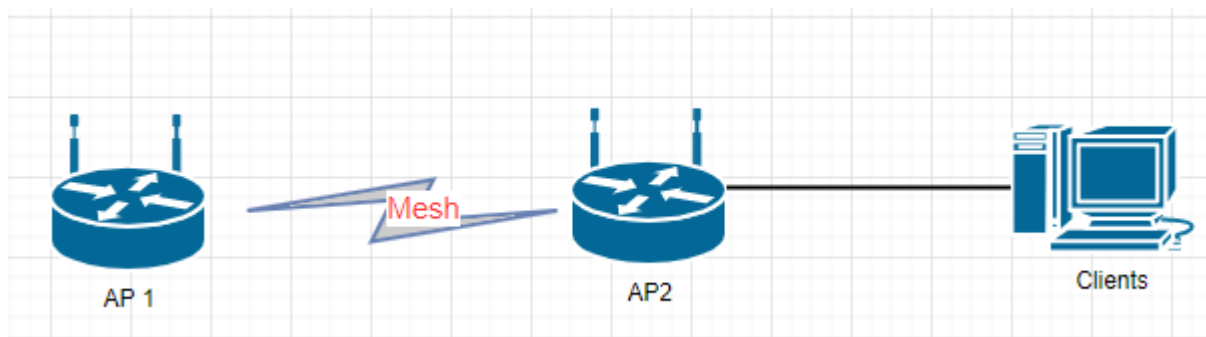
Unsolicited Report Interval: 100 *(Range: 1-5000; unit: 0.1s; default: 100)

4 Apply Cancel

3. Mô hình Mesh

Sử dụng >2 thiết bị AC1200H để thiết lập Mesh. AP1 đã kết nối với Internet thông qua PPPoE hoặc kết nối với Gateway Router qua các Mode như đã trình bày ở các phần trên.

AP2 sẽ kết nối với AP1 thông qua giao thức Mesh.



- Các bước thực hiện Mesh :
 - AP1 đang hoạt động và đèn báo sáng màu trắng(đang kết nối Internet)
 - AP2 đã thực hiện reset, hoặc hàng mới vừa được cấp nguồn còn cấu hình mặc định của nhà sản xuất.
 - Đảm bảo khoảng cách giữa 2 AP không quá 10m và ít vật cản nhất có thể.
 - Thực hiện thao tác nhấn nút SYNS (nhấn nhả 1 lần) trên 2 AP, không cần nhấn đồng thời tuy nhiên không nên cách nhau quá 30s.
 - Đèn tín hiệu trên AP2 sáng trắng là đã Mesh thành công.